

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2023/HS-PT
Ngày 19-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.

Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền;
2. Ông Nguyễn Trung Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 303/TLPT-HS ngày 02/11/2023 đối với bị cáo Bùi Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Bùi Văn H, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện Y; Chức vụ: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hoá: 9/12; Họ tên bố: Bùi Văn Đ, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1964; Vợ: Trần Thị Trà G, sinh năm 1989; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 22/2013/HSST ngày 22/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt Bùi Văn H 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong bản án ngày 27/5/2014; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng do

không có kháng cáo và kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 18 giờ 30 phút ngày 17/3/2023 Bùi Văn H (có giấy phép lái xe ô tô hạng C cấp ngày 27/8/2014) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88H - 8949 chở 01 máy xúc đào loại máy PC50 về nhà anh Đỗ Văn N1, sinh năm 1986, ở thôn N, xã Đ, huyện Y để ăn cơm. Khi đến nhà anh N1, H đỗ xe ô tô ở lô đất trống sát bên phải nhà anh N1 theo hướng từ ngoài nhìn vào.

Sau đó, H vào nhà anh N1 ăn cơm đến khoảng 20 giờ 30 phút thì H xin phép đi về. H ra nổ máy điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88H - 8949 để lùi ra đường huyện lộ 268. Khi H lùi xe đến vị trí 02 bánh phía sau trùng với mép đường bên phải theo hướng xã H đi UBND xã Đ, H đặt chân phanh dừng xe ô tô, quan sát gương chiếu hậu hai bên và kính sau khoang lái thì không thấy có người và phương tiện tham gia giao thông. H nhả chân phanh đánh hết lái sang trái để lùi đồng thời bật đèn xi nhan bên trái, vừa lùi xe H vừa quan sát gương chiếu hậu hai bên.

Tuy nhiên phía phần đường bên phải theo hướng từ xã H đi UBND xã Đ, H không quan sát do lúc đó điều khiển xe đánh lái sang trái nên bị khuất tầm nhìn. H tiếp tục lùi xe ô tô đến vị trí phần đuôi xe qua giữa lòng đường thì H nhìn qua gương chiếu hậu bên phải thấy có ánh đèn xe mô tô biển kiểm soát 29L2 - 4295 do ông Hoàng Văn M, sinh năm 1958, ở cùng thôn đi hướng từ xã H đi UBND xã Đ đi đến, H đạp chân phanh cho xe dừng lại nhưng không kịp. Xe ô tô do Hồng điều khiển đã va chạm với xe mô tô do ông M điều khiển. Sau đó, H xuống xe thì thấy xe mô tô do ông M điều khiển đổ nghiêng trái ra đường tại vị trí phần đường bên trái theo hướng từ xã H đi UBND xã Đ, ông M nằm ngửa bất tỉnh bên cạnh xe mô tô. Hậu quả ông M tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng. Ngày 17/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, đường hai chiều không có vạch kẻ đường, mặt đường trải nhựa phẳng nhẵn, có bề rộng mặt đường xe chạy là 5m, lề đường hai bên không xác định do người dân sinh sống hai bên đường đổ bê tông ra sát mép đường. Điểm mốc được xác định là cột

điện số 36 và mép đường bên phải tính từ hướng xã H đi UBND xã Đ làm chuẩn.

- Xác định vị trí dấu vết, phương tiện, tang vật dấu vết theo thứ tự số tự nhiên như sau: Ký hiệu số 1 là miếng nhựa vỡ màu xanh kích thước (0,2 x 0,12) m; Ký hiệu số 2 là đám đất kích thước (0,45 x 0,3) m; Ký hiệu số 3 là tử thi kích thước (1,65 x 0,46) m; Ký hiệu số 4 là đám vết cày xước mặt đường kích thước (1 x 0,15) m; Ký hiệu số 5 là V cày xước mặt đường kích thước (0,06 x 0,001) m; Ký hiệu số 6 là đám dầu loang kích thước (0,4 x 0,3) m; Ký hiệu số 7 là đám nhựa vỡ kích thước (1,8 x 1,1) m. Xác định điểm mốc và mặt trong các mép đường làm chuẩn.

Khi Cơ quan điều tra đến hiện trường quan sát thấy (chiều phải trái tính theo hướng xã H đi UBND xã Đ) miếng nhựa vỡ màu xanh kí hiệu là số 01 kích thước (0,2 x 0,12) m, tâm miếng nhựa vỡ cách mép đường 4m. Cách tâm miếng nhựa vỡ 0,65m là tâm của đám đất kí hiệu số 2 kích thước (0,45 x 0,3) m. T đám đất cách mép đường phải 4m, cách tâm của đám đất 0,35m hướng đi UBND xã Đ là đầu tử thi. Đầu tử thi cách mép đường phải 4m, gót chân phải tử thi trùng với mép đường trái. Cách đầu tử thi 0,35m hướng đi UBND xã Đ là điểm đầu của đám cày xước mặt đường ký hiệu số 4 kích thước (1 x 0,15) m. Đầu đám vết cày cách mép đường phải 3,8m, cuối đám vết cày cách mép đường phải 3,9m. Cách cuối đám vết cày kí hiệu số 4 là 0,5m hướng đi UBND xã Đồng Kỳ là tâm của đám dầu loang kí hiệu số 6 kích thước (0,4 x 0,3)m. T đám dầu loang cách mép đường phải 4,1m, cách tâm dầu loang 1,4m hướng đi UBND xã Đ là tâm đám nhựa vỡ kí hiệu số 7 kích thước (1,8 x 1,1)m. T đám nhựa vỡ cách mép đường phải 4,7m. Cách tâm đám nhựa vỡ 2,32m hướng đi UBND xã Đ là trục sau của xe mô tô biển kiểm soát: 29L2-4295 trong trạng thái được dựng đứng bằng chân chống phụ, đầu xe mô tô hướng đi UBND xã Đ, đuôi xe mô tô hướng đi xã H. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường phải 5m, trục bánh sau xe mô tô cách mép đường phải 4,8m. Cách trục sau xe mô tô 9m hướng chéo vào phía trong mép đường phải đi xã H là trục sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949. Xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949 trong trạng thái dừng, đỗ phía trong mép đường bên phải, đầu xe ô tô hướng vào phía trong nhà dân sinh sống bên mép đường phải, đuôi xe ô tô hướng ra lòng đường. Trục trước bên trái xe ô tô cách mép đường phải 6,9m, trục sau ô tô cách mép đường phải 4,2m (xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949 là loại xe ô tô thùng hở, không có thành hai bên), phía sau trên thùng chở 01 máy mức nhãn hiệu KOMATSU PC 50UU, màu xanh tím, đầu cần máy xúc điểm xa nhất cách mép đuôi thùng xe là 1,3m. Tại vị trí phía sau góc bên trái đuôi thùng xe ô tô là một phễu kim loại hình trụ, có chiều dài

1m, đường kính rộng nhất là 01m, đường kính nhỏ nhất là 0,35m, điểm thấp nhất cách mặt đường 0,4m, điểm cao nhất cách mặt đường 1,85m.

Cách cuối đám cây xước mặt đường số 4 là 0,5m là điểm đầu vết cây xước mặt đường số 5 kích thước (0,06 x 0,001) m. Đầu vết cây xước mặt đường cách mép đường phải 4,4m, cuối vết cây xước mặt đường cách mép đường phải 4,43m.

Quá trình khám nghiệm thu giữ: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295; 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949 trên thùng có 01 máy mức và 01 phễu kim loại; 01 (một) miếng nhựa màu xanh; thu 01 mẫu đất được niêm phong theo quy định pháp luật.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tử thi ông Hoàng Văn M, sinh năm 1958, ở thôn C, xã Đ, huyện Y.

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu tóc đen cắt ngắn, hai mắt khép kín, đồng tử hai bên giãn to. Miệng khép không kín. Chính giữa hai lỗ mũi có diện xây sát da kích thước (1,2 x 0,3) cm, cằm và góc hàm phải có diện xây sát da kích thước (6 x 3) cm. Chính giữa vùng ngực có diện xây sát da kích thước (38 x 12) cm. Mặt ngoài cẳng tay trái có diện xây sát da kích thước (4 x 0,5) cm. Cổ chân phải có diện xây sát trợt da kích thước (5 x 2,5) cm. Mặt trước trong cẳng chân, bàn chân trái có diện xây sát, rách ra, bầm tím kích thước (13 x 4) cm. Sờ nắn kiểm tra thấy gãy phức tạp 1/3 giữa xương ức, gãy kín cung trước xương sườn 3,4,5,6,7 bên trái 3,4,5 bên phải.

- Mổ tử thi: Thăm dò khoang lồng ngực hai bên bằng bơm kim tiêm thấy có nhiều máu không đông, lẫn dịch bọt số lượng nhiều. Chọc hút khoang ổ bụng bằng bơm kim tiêm thấy không có máu.

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát số 29L2-4295: Mặt trước ngoài tay nắm bên phải có dấu vết trượt xước cao su, bám dính đất màu vàng chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải kích thước (1,8 x 0,8) cm. Mặt trên chắn bùn bánh trước có dấu vết nứt vỡ, trượt xước sơn nhựa trên diện (24 x 13) cm. Bề mặt dấu vết của các đường xước chiều hướng từ trước ra sau. 1/2 trên cánh yếm bên phải có dấu vết nứt vỡ, trượt xước sơn nhựa, bề mặt bám dính đất màu vàng trên diện (26 x 9,5) cm. 4/3 trên cánh yếm bên trái có dấu vết vỡ khuyết nhựa. Mặt trước thanh kim loại cần gương bên trái có dấu vết trượt xước kim loại kích thước (1 x 1,1) cm. Đẻ chân trước bên trái chùn cong theo hướng từ trước ra sau. Đầu ngoài đẻ chân có dấu vết trượt xước kim loại bám dính chất bột đá trên diện (1,2 x 1,2) cm. Gãy khuyết biển số gắn tại chắn bùn trục bánh sau. Tay xách sườn xe bên trái có vết mài trượt cao su theo chiều từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Kết quả khám xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949: Phía sau thùng chở 01 máy mức đào màu xanh tím, gàu mức hướng ra sau, thành thùng phía sau trong trạng thái

mở được hàn gắn cố định thang tự chế, kích thước (214 x 98) cm. Trục hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách đất 50cm, phía trên thang tự chế có đặt 01 phễu rót bê tông bằng kim loại, phía dưới chân phễu được hàn gắn 03 thanh kim loại làm giá đỡ. Xem xét chân đế của T1 (hàn hình chữ V), phần nhô ra xa nhất của phễu rót bê tông tại vị trí cách đất 104cm, có dấu vết trượt xước kim loại, sạch bụi bẩn trên diện (11 x 5 x 6) cm. Cạnh sau mặt ngoài bên trái khung kim loại thang tự chế có dấu vết trượt xước kim loại, sạch bụi đất, bề mặt bám dính chất màu xanh (dạng sơn) chiều hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái, trên diện (16 x 9,5)cm. Cạnh bên phải tấm kim loại đóng mở dạng phễu rót bê tông có dấu vết lõm, trượt xước kim loại, mặt bê tông, bề mặt bám dính chất màu đen (dạng cao su), có chiều hướng từ phải qua trái, kích thước (2,6 x 0,9) cm. Xe ô tô không bị hư hỏng gì.

Ngày 18/3/2023, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Y đo nồng độ cồn của Bùi Văn H tại thời điểm 11 giờ 43 phút ngày 18/3/2023. Kết quả: Nồng độ cồn trong cơ thể của Bùi Văn H là 000mg/L. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Bùi Văn H. Kết quả: Hồng âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) file video từ Camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1983, ở N, xã Đ, huyện Y, ghi lại hình ảnh xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949 do Bùi Văn H điều khiển và xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295 do ông Hoàng Văn M điều khiển khi xảy ra tai nạn; thu giữ mẫu máu của Bùi Văn H.

Tại Kết luận giám định tử thi số 664 ngày 14/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hoàng Văn M: Suy hô hấp do chấn thương ngực kín; Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương sây sát, rách, trợt da, bầm tím được hình thành do tác động với vật tày có các hình dạng và diện tích tiếp xúc khác nhau tạo nên. Trong đó, tổn thương vùng ngực làm gãy xương ức, xương lồng ngực hai bên, gây tràn máu khoang lồng ngực do tác động với lực rất mạnh, trực tiếp tạo nên là nguyên nhân tử vong của ông Hoàng Văn M.

Tại Kết luận giám định số 834/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn), hướng từ phải sang trái ở thanh kim loại thang tự chế gắn phía sau thùng của xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949 (ảnh 17 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ, trượt xước sơn, nhựa, hướng từ trước ra sau ở mặt trên chắn bùn bánh trước và cánh yếm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295 (ảnh 7,8,9 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su), hướng từ phải sang trái ở tấm kim loại đóng mở nắp đáy của phễu đổ bê tông cố định phía sau thùng của xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949 (ảnh 18,19 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết rách, trượt xước cao su, bám dính đất ở mặt trước đầu tay nắm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295 (ảnh 5,6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

2. Dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở bên trái xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295 gồm: cần gương chiếu hậu, đế chân trước, tay xách (ảnh 10,11,12 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp quá trình sau va chạm xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295 đổ nghiêng trái, rê trượt trên mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 4.

Dấu vết đất và mảnh nhựa vỡ trên mặt đường ký hiệu số 1,2 phù hợp với quá trình va chạm đất và chi tiết nhựa trên xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949 và xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295 vỡ, rơi trên mặt đường tạo nên.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949 và xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295 trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 4 (trong diện dấu vết đất và nhựa vỡ ký hiệu số 1,2), thuộc chiều chuyển động bên trái theo hướng xã H đi UBND xã Đ.

4. Căn cứ vào chiều hướng dấu vết va chạm trên phương tiện và dấu vết trên hiện trường, xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295 chuyển động theo hướng xã H đi UBND xã Đ. Không xác định được chiều hướng chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm qua dấu vết cơ học.

Tại Kết luận giám định pháp hóa số 387 ngày 05/4/2023 của V1 kết luận: Không tìm thấy E trong máu của Bùi Văn H. Tìm thấy E, nồng độ 94,6mg/100ml máu trong máu của ông Hoàng Văn M. Không tìm thấy các chất độc nêu trên trong máu của Bùi Văn H, Hoàng Văn M.

Tại Kết luận giám định số 758/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 file video có tên “6325591141143515031.mp4”; dung lượng: 5,13MB; thời lượng: 01 phút 05 giây.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 12/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Chi phí thay

thế, sửa chữa phần hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295 là 700.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã cho H xem lại nội dung 01 đoạn video đã thu giữ. Kết quả: Hồng xác định nội dung trong 01 video là hình ảnh ghi lại vụ tai nạn giao thông ngày 17/3/2023 giữa xe ô tô do Hồng điều khiển với xe mô tô do ông M điều khiển.

Ngày 16/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Bùi Văn H thực nghiệm điều tra tình huống theo lời khai của H. Kết quả: Phù hợp khi H lùi xe ô tô đến vị trí có tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường bên trái 1,3m, trục bánh trước bên trái trùng với mép đường bên phải thì xảy ra va chạm ở khu vực phía đuôi xe ô tô với xe mô tô do ông M điều khiển.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-YT ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử:

Về tội danh và hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2023, bị cáo Bùi Văn H nộp đơn kháng cáo, nội dung đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn H rút một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đến nay đại diện bị hại không thắc mắc hay yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng là người có lỗi vì khi tham gia giao thông có nồng độ 94,6mg/100ml trong máu; bản thân bị cáo trong quá trình lao động và sinh sống được Chủ tịch UBND xã C, huyện Y tặng Giấy khen ngày 09/10/2023 vì đã có thành tích tiêu biểu trong công tác đảm bảo NNTT và

xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2023.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình và nội dung kháng cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, giữ nguyên mức hình phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Văn H không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H được làm trong thời hạn kháng cáo và đã nộp theo đúng quy định tại Điều 333 BLTTHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, HĐXX thấy: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, Bùi Văn H (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88H-8949 lù từ ô đất trống thuộc thôn N, xã Đ, huyện Y ra đường H. Khi H lù xe không đảm bảo an toàn với xe mô tô biển kiểm soát 29L2-4295 do ông Hoàng Văn M điều khiển nên dẫn đến hậu quả ông M chết, xe mô tô bị hư hỏng, tổng thiệt hại là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Bùi Văn H đã vi phạm khoản 1 Điều 16 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy:

[3.1] Xét về mức độ lỗi: Bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng khi điều khiển xe ô tô do không tuân thủ các quy định nên dễ xảy ra tai nạn. Đối với người bị hại khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông cũng có một phần lỗi vì có nồng độ cồn là 94,6mg/100ml trong máu. Do vậy, xác định lỗi dẫn đến hậu quả của vụ tai nạn làm cho người bị hại tử vong là lỗi hỗn hợp nhưng chủ yếu là do lỗi của bị cáo gây ra.

[3.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đến nay đại diện bị hại không có thắc mắc hay yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện: Ngày 09/10/2023, bị cáo được Chủ tịch UBND xã C, huyện Y tặng Giấy khen vì đã có thành tích tiêu biểu trong công tác đảm bảo NNTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT năm 2023 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn tự nguyện nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3.3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngoài các tình tiết định tội và định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định, cụ thể, rõ ràng; trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đại diện cho người bị hại tha thiết đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có thể cải tạo được bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đã đề nghị nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3.4]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn H thay đổi kháng cáo, không đề nghị HĐXX xem xét đối với kháng cáo này. Xét thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh và hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về xử lý tiền án phí hình sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Bùi Văn H đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000383 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TAND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Nâu